



**BỘ CÔNG AN - CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT
TỰ XÃ HỘI**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG ĐỊNH DANH VÀ
TRUY XUẤT NGUỒN GỐC HÓA CHẤT TRÊN NỀN TẢNG VNID SỬ
DỤNG CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ**

CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ Luật Hóa chất 2025; Nghị định số 24/2026/NĐ-CP; Nghị định số 26/2026/NĐ-CP; Thông tư số 154/2026/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an và Đề án 940/CP.

Đối tượng sử dụng	Cơ quan quản lý
Địa chỉ hệ thống	https://g.vnidcheck.vn
Phiên bản biên tập	12.10.2026

Phạm vi tài liệu: hướng dẫn thao tác trên phân hệ cơ quan quản lý theo giao diện hiện có.

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
I. HƯỚNG DẪN ĐĂNG NHẬP TRÊN HỆ THỐNG G.VNIDCHECK.....	2
1. Đăng nhập bằng số điện thoại.....	2
2. Đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử (VNeID).....	4
II. QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG HÓA CHẤT.....	5
1. Quản lý mã số, mã vạch chuẩn GS1.....	5
1.1 Quản lý mã GCP (mã tiền tố doanh nghiệp).....	5
1.2 Quản lý mã GTIN (mã thương phẩm toàn cầu).....	6
1.3 Quản lý mã GLN (mã địa điểm toàn cầu).....	6
1.4 Quản lý mã SSCC (mã đơn vị vận chuyển).....	7
1.5 Quản lý mã GIAI (mã tài sản riêng lẻ).....	7
2. Quản lý tờ khai hải quan.....	8
3. Quản lý hóa đơn.....	9
4. Quản lý thành viên.....	10
4.1 Danh sách thành viên.....	10
4.2 Vai trò trên trang.....	10
4.2.1 Thêm mới vai trò trên trang.....	10
5. Quản lý doanh nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp liên kết.....	12
6. Quản lý phương tiện vận chuyển.....	13
7. Quản lý nhà xưởng.....	14
8. Quản lý vùng sản xuất.....	14
9. Quản lý sản phẩm.....	15
10. Quản lý giống, nguyên liệu gốc.....	16
11. Quản lý vật tư.....	16
12. Quản lý vật liệu bao gói.....	17
13. Giám sát giấy tờ.....	18
III. QUẢN LÝ CHUỖI HOẠT ĐỘNG HÓA CHẤT.....	19
1. Giám sát lô hàng.....	19
2. Giám sát nhật ký.....	20
2.1 Nhật ký hoạt động.....	20
2.2 Nhật ký kế hoạch.....	20
2.3 Nhật ký vận chuyển.....	21
2.4 Phiếu kiểm soát mua bán.....	22
3. Giám sát giao dịch.....	23
3.1 Lịch sử vận chuyển.....	23
3.2 Giao dịch xuất nhập hàng.....	24
4. Giám sát lịch sử quét tem.....	24
4.1 Thống kê lượt quét.....	24
4.2 Lịch sử quét.....	25
IV. QUẢN LÝ MÃ ĐỊNH DANH HÓA CHẤT.....	26

1. Quản lý mã HS (mã phân loại hàng hóa)..... 26

2. Quản lý mã CAS (mã định danh chất hóa học)..... 26

V. CẤU HÌNH HỆ THỐNG.....27

1. Thông tin cá nhân..... 27

2. Báo cáo thống kê..... 28

PHỤ LỤC A. BẢNG TRA CỨU NHANH..... 29

PHỤ LỤC B. THUẬT NGỮ VÀ AN TOÀN TÀI KHOẢN.....30

1. Giải nghĩa nhanh các mã định danh..... 30

2. Lưu ý an toàn tài khoản khi sử dụng..... 30

I. HƯỚNG DẪN ĐĂNG NHẬP TRÊN HỆ THỐNG G.VNIDCHECK

ĐỊA CHỈ	Truy cập: https://g.vnidcheck.vn/admin
---------	---

1. Đăng nhập bằng số điện thoại

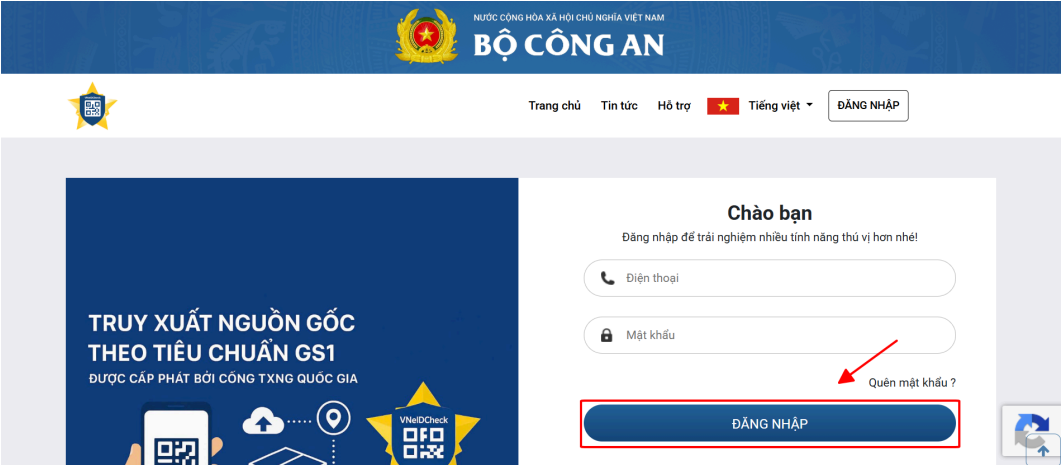
MỤC ĐÍCH	Đăng nhập hệ thống bằng thông tin tài khoản sử dụng số điện thoại.
----------	--

Thao tác

- 1. Tại trang chủ, chọn “Đăng nhập”.
- 2. Nhập số điện thoại và mật khẩu của tài khoản.
- 3. Chọn “Đăng nhập” để truy cập hệ thống.



Hình 1. Trang chủ và vị trí nút “Đăng nhập”.



Hình 2. Màn hình nhập số điện thoại, mật khẩu và nút “Đăng nhập”.

KẾT QUẢ

Sau khi thông tin tài khoản được chấp nhận, người dùng được chuyển vào hệ thống theo quyền đã được cấp.

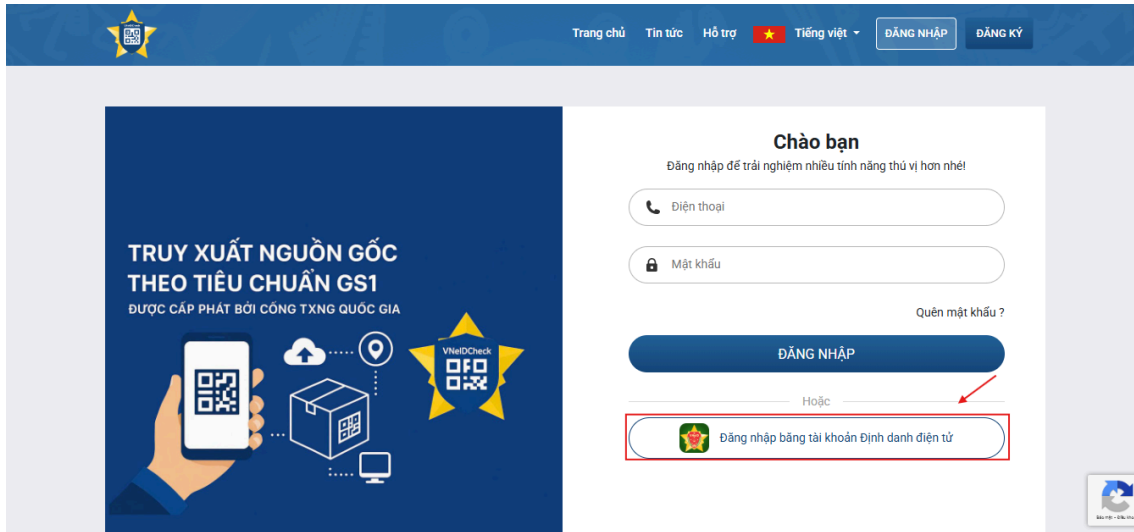
2. Đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử (VNeID)

MỤC ĐÍCH

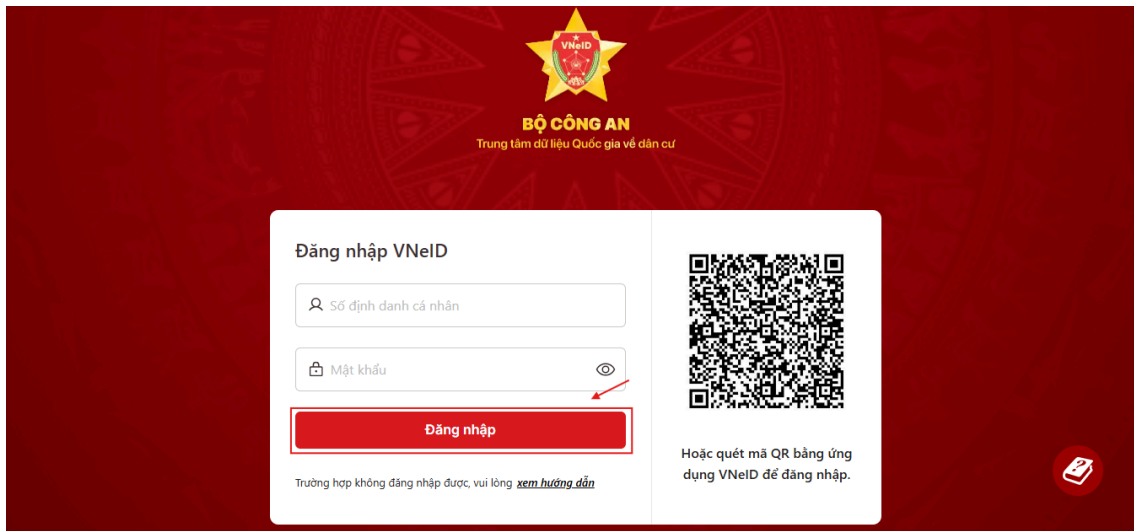
Đăng nhập thông qua tài khoản định danh điện tử theo lựa chọn hiển thị trên màn hình đăng nhập.

Thao tác

1. Tại màn hình đăng nhập, chọn “Đăng nhập bằng tài khoản Định danh điện tử”.
2. Sử dụng ứng dụng VNeID quét mã QR trên màn hình.
3. Hoàn tất xác thực theo hướng dẫn trên màn hình.



Hình 3. Vị trí lựa chọn đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử.



Hình 4. Màn hình VNeID với lựa chọn nhập thông tin hoặc quét mã QR.

KẾT QUẢ

Sau khi xác thực thành công, hệ thống tiếp tục đăng nhập theo tài khoản định danh điện tử.

II. QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG HÓA CHẤT

Nhóm chức năng dùng để tra cứu dữ liệu trong chuỗi cung ứng hóa chất, gồm mã định danh, giao dịch, tổ chức, cơ sở và sản phẩm.

THAO TÁC CHUNG

Mở chức năng trên trình đơn bên trái → nhập hoặc chọn điều kiện → chọn “Tìm kiếm”. Chọn “Làm mới” khi cần xóa bộ lọc.

1. Quản lý mã số, mã vạch chuẩn GS1

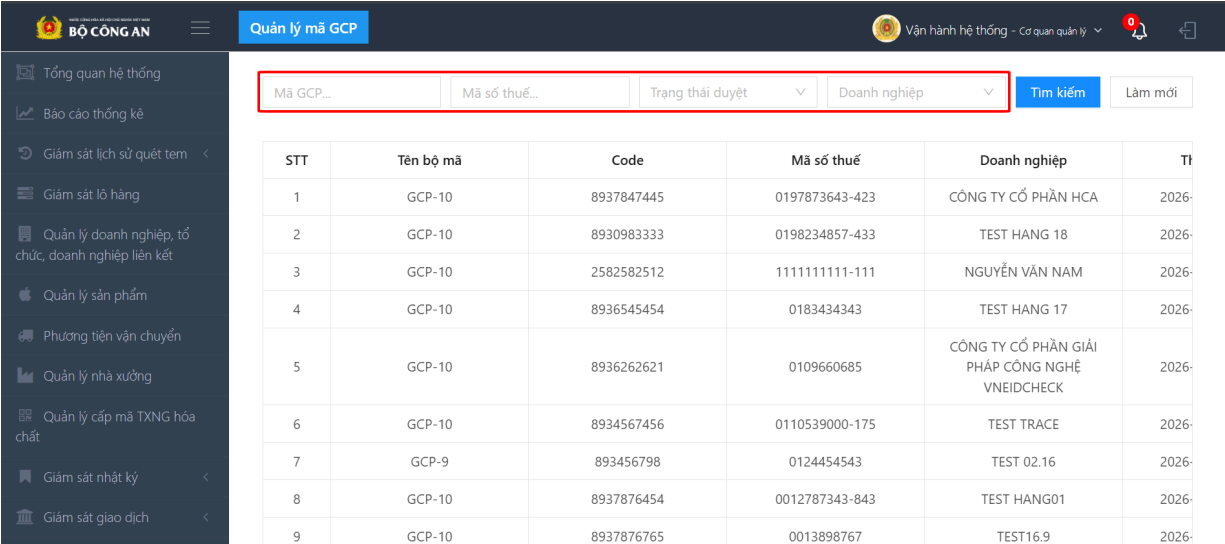
MỤC ĐÍCH

Theo dõi mã số, mã vạch sản phẩm để phục vụ định danh, tra cứu và xác minh.

1.1 Quản lý mã GCP (mã tiền tố doanh nghiệp)

Trường tra cứu

- Mã GCP
- Mã số thuế
- Doanh nghiệp



Hình 5. Bộ lọc tra cứu mã GCP.

1.2 Quản lý mã GTIN (mã thương phẩm toàn cầu)

Trường tra cứu

- Mã GCP
- Mã số thuế
- Doanh nghiệp

BỘ CÔNG AN

[Quản lý mã GTIN](#)

Mã của bạn

Mã GCP...

Mã số thuế...

Trạng thái sử dụng ▾

Trạng thái duyệt ▾

Doanh nghiệp ▾

Tìm kiếm

Làm mới

STT	Mã Barcode	Code	Mã số thuế	Doanh nghiệp	Trạng thái
1	 1111122200133 Tải xuống	1111122200133	0110539316	Công ty cổ phần Icheck Trace	Chưa sử d
2	 1111122200124 Tải xuống	1111122200124	0110539316	Công ty cổ phần Icheck Trace	Chưa sử d

Hình 6. Bộ lọc tra cứu mã GTIN.

1.3 Quản lý mã GLN (mã địa điểm toàn cầu)

Trường tra cứu

- Mã GCP
- Mã số thuế
- Doanh nghiệp



BỘ CÔNG AN

Tổng quan hệ thống

Báo cáo thống kê

Giám sát lịch sử quét tem

Giám sát lỗi hàng

Quản lý doanh nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp liên kết

Quản lý sản phẩm

Phương tiện vận chuyển

Quản lý nhà xưởng

Quản lý cấp mã TXNG hóa chất

Giám sát nhật ký

Giám sát giao dịch

Quản lý mã GLN



Vận hành hệ thống - Cơ quan quản lý

0

Mã của bạn

Mã liên kết

Mã GCP...

Mã số thuế...

Trạng thái sử dụng

Trạng thái duyệt

Doanh nghiệp

Tìm kiếm

Làm mới

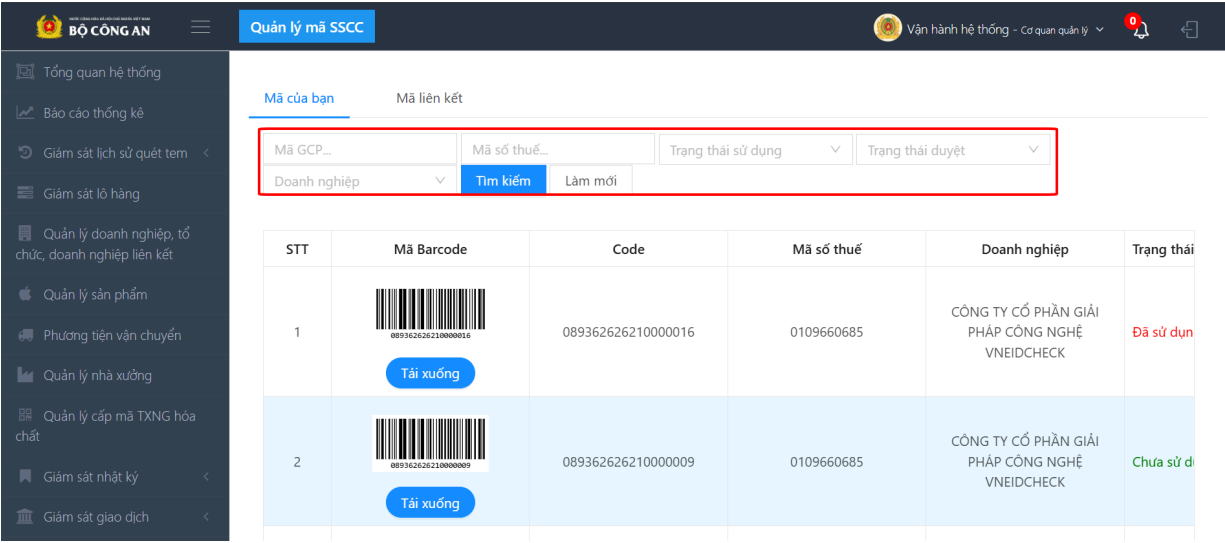
STT	Mã Barcode	Code	Mã số thuế	Doanh nghiệp	Trạng thái
1	 Tải xuống	1111122200063	0110539316	Công ty cổ phần Icheck Trace	Chưa sử dụng
2	 Tải xuống	1254125412593	0107001729	Công ty TNHH Merck Việt Nam	Chưa sử dụng

Hình 7. Bộ lọc tra cứu mã GLN.

1.4 Quản lý mã SSCC (mã đơn vị vận chuyển)

Trường tra cứu

- Mã GCP
- Mã số thuế
- Doanh nghiệp

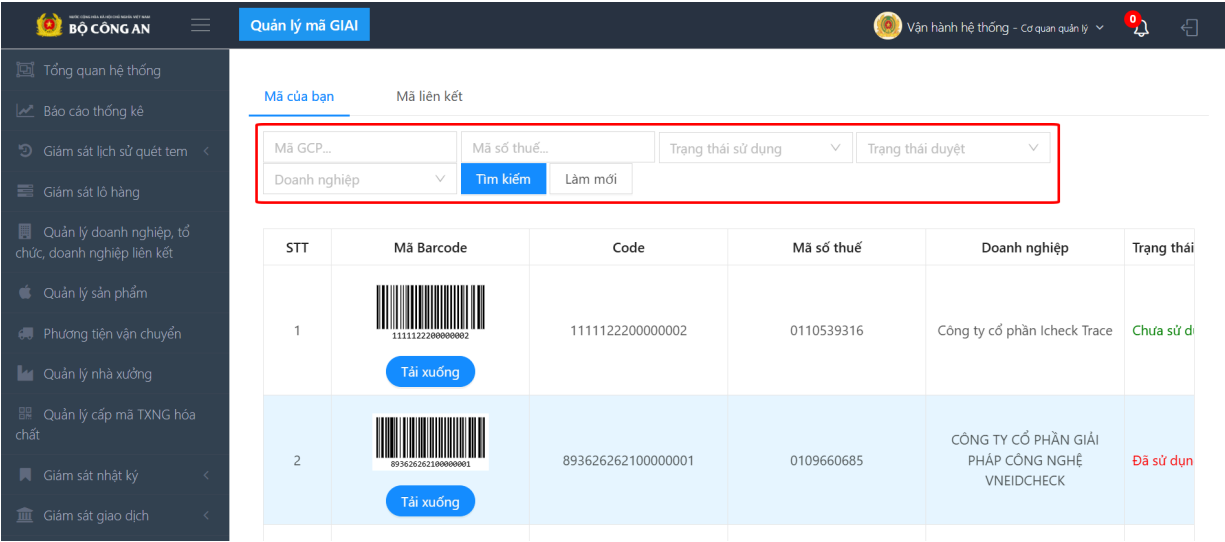


Hình 8. Bộ lọc tra cứu mã SSCC.

1.5 Quản lý mã GIAI (mã tài sản riêng lẻ)

Trường tra cứu

- Mã GCP
- Mã số thuế
- Doanh nghiệp



Hình 9. Bộ lọc tra cứu mã GIAI.

2. Quản lý tờ khai hải quan

MỤC ĐÍCH

Tra cứu tờ khai hải quan liên quan đến hoạt động xuất, nhập khẩu hóa chất.

Trường tra cứu

- Số tờ khai hải quan
- Tên người nhập khẩu
- Mã số thuế
- Mã nước xuất xứ
- Ngày tạo

BỘ CÔNG AN | Quản lý tờ khai hải quan | Vận hành hệ thống - Cơ quan quản lý

Số tờ khai hải quan: 108695061901 | Tên người nhập khẩu: Công Ty TNHH Công Nghiệp Dona Quế Bằng | Mã số thuế: 3600496473 | Mã nước xuất xứ: 999 | Ngày tạo: 06.10.26

Tìm kiếm | Làm mới

10 records

ID	Số tờ khai	Tên người nhập khẩu	Mã người nhập khẩu	Địa chỉ người nhập khẩu	Ghi chú	Ngày
1923747	108695061901	Công Ty TNHH Công Nghiệp Dona Quế Bằng	3600496473	Số 999, Tỉnh lộ 768, Khu phố Tân Phú, Phường Tân Triều, Thành phố Đồng Nai	9hNGÀY 06.10.26->19hNGÀY 06.10.26, CANG CAT LAI-HQ LONG BINH-KHO CTY DONA QUE BANG-40KM	05/08.
1923744	108695061901	Công Ty TNHH Công Nghiệp Dona Quế Bằng	3600496473	Số 999, Tỉnh lộ 768, Khu phố Tân Phú, Phường Tân Triều, Thành phố Đồng Nai	9hNGÀY 06.10.26->19hNGÀY 06.10.26, CANG CAT LAI-HQ LONG BINH-KHO CTY DONA QUE BANG-40KM	05/08.
1923741	108695061901	Công Ty TNHH Công	3600496473	Số 999, Tỉnh lộ 768, Khu	9hNGÀY 06.10.26-	05/08.

Hình 10. Các trường lọc tra cứu tờ khai hải quan.

BỘ CÔNG AN | Quản lý tờ khai hải quan | Vận hành hệ thống - Cơ quan quản lý

Số tờ khai: 108695061901 | Tên người nhập khẩu: Công Ty TNHH Công Nghiệp Dona Quế Bằng | Mã số thuế: 3600496473 | Mã nước xuất xứ: 999 | Ngày tạo: 06.10.26

Tìm kiếm | Làm mới

10 records

ID	Số tờ khai	Tên người nhập khẩu	Mã người nhập khẩu	Địa chỉ người nhập khẩu	Ghi chú	Ngày phát hành
1923747	108695061901	Công Ty TNHH Công Nghiệp Dona Quế Bằng	3600496473	Số 999, Tỉnh lộ 768, Khu phố Tân Phú, Phường Tân Triều, Thành phố Đồng Nai	9hNGÀY 06.10.26->19hNGÀY 06.10.26, CANG CAT LAI-HQ LONG BINH-KHO CTY DONA QUE BANG-40KM	05/08/2026
1923744	108695061901	Công Ty TNHH Công Nghiệp Dona Quế Bằng	3600496473	Số 999, Tỉnh lộ 768, Khu phố Tân Phú, Phường Tân	9hNGÀY 06.10.26-	05/08/2026

Hình 11. Ví dụ nhập điều kiện và thực hiện “Tìm kiếm”.

3. Quản lý hóa đơn

MỤC ĐÍCH

Tra cứu hóa đơn phát sinh trong giao dịch hóa chất.

Trường tra cứu

- Tên hóa đơn
- Số hóa đơn
- Ký hiệu hóa đơn
- Ký hiệu mẫu số hóa đơn
- Mã số thuế
- Doanh nghiệp

ID	Số hóa đơn	Tên hóa đơn	Mã số thuế	Ký hiệu mẫu số HD	Ký hiệu hóa đơn	Ngày lập
1911	00002713	Hóa đơn giá trị gia tăng	0801143271	1	C26TCP	
1908	00002712	Hóa đơn giá trị gia tăng	0801143271	1	C26TCP	
1905	00002710	Hóa đơn giá trị gia tăng	0801143271	1	C26TCP	
1902	00002703	Hóa đơn giá trị gia tăng	0801143271	1	C26TCP	
1899	00002695	Hóa đơn giá trị gia tăng	0801143271	1	C26TCP	
1896	00002687	Hóa đơn giá trị gia tăng	0801143271	1	C26TCP	

Hình 12. Các trường lọc tra cứu hóa đơn.

ID	Số hóa đơn	Tên hóa đơn	Mã số thuế	Ký hiệu mẫu số HD	Ký hiệu hóa đơn	Ngày lập
1911	00002713	Hóa đơn giá trị gia tăng	0801143271	1	C26TCP	
1835	00002613	Hóa đơn giá trị gia tăng	0801143271	1	C26TCP	
1775	13	Hóa đơn giá trị gia tăng	0110539316	1	C26TCP3	
1680	00002413	Hóa đơn giá trị gia tăng	0801143271	1	C26TCP	
1434	00002134	Hóa đơn giá trị gia tăng	0801143271	1	C26TCP	
1266	00001913	Hóa đơn giá trị gia tăng	0801143271	1	C26TCP	

Hình 13. Ví dụ tra cứu theo số hóa đơn và xem kết quả.

4. Quản lý thành viên

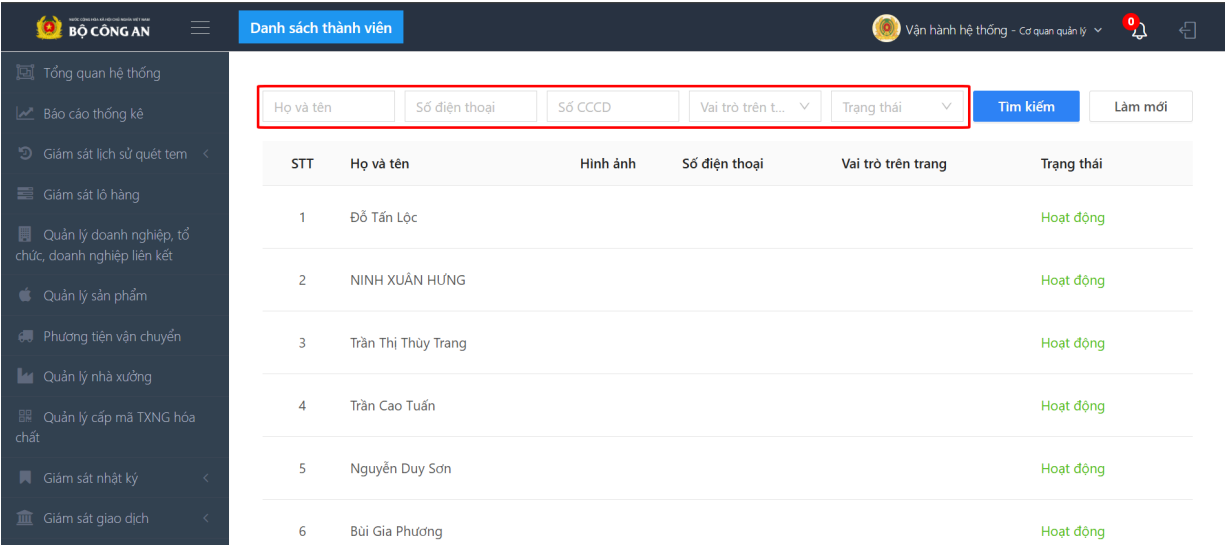
MỤC ĐÍCH

Tra cứu thành viên, vai trò và quyền hạn được ghi nhận trên hệ thống.

4.1 Danh sách thành viên

Trường tra cứu

- Họ và tên
- Số điện thoại
- Số CCCD
- Vai trò trên trang

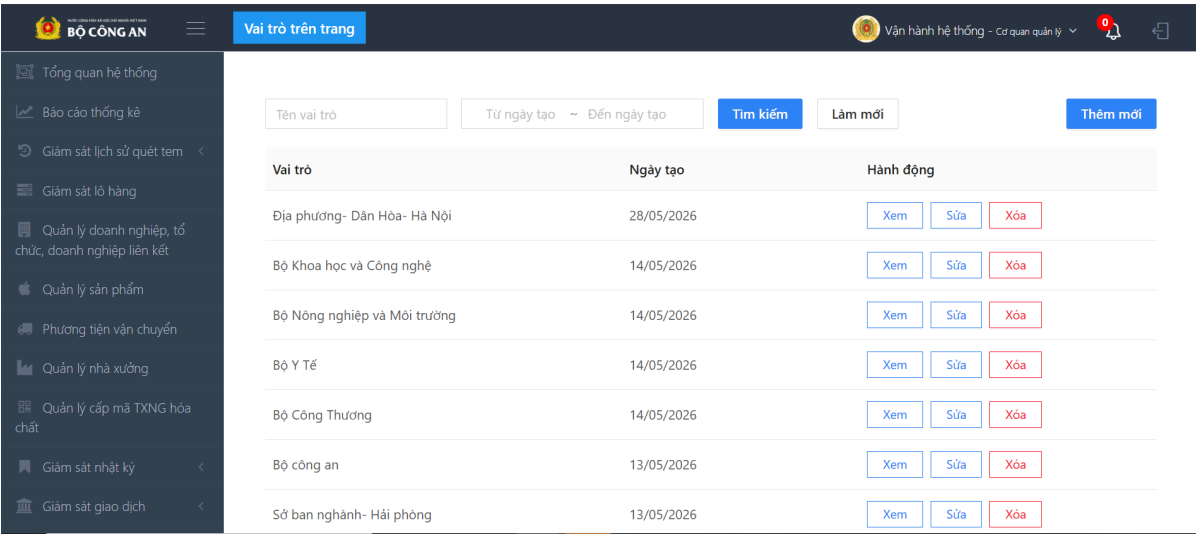


Hình 14. Bộ lọc tra cứu danh sách thành viên.

4.2 Vai trò trên trang

MỤC ĐÍCH

Theo dõi vai trò đã tạo và thực hiện thao tác xem, sửa hoặc xóa theo quyền được cấp.



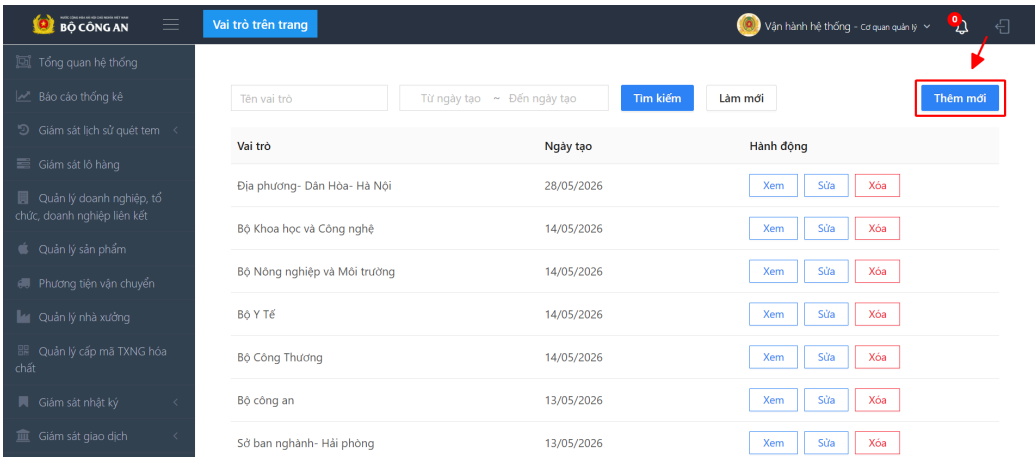
Hình 15. Danh sách vai trò trên trang và các thao tác quản lý.

4.2.1 Thêm mới vai trò trên trang

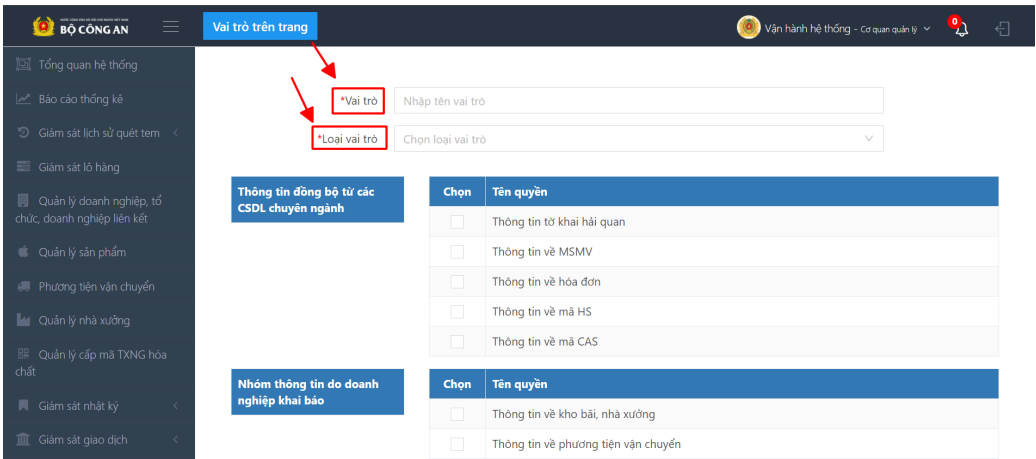
Thao tác

- Tại màn hình “Vai trò trên trang”, chọn “Thêm mới”.

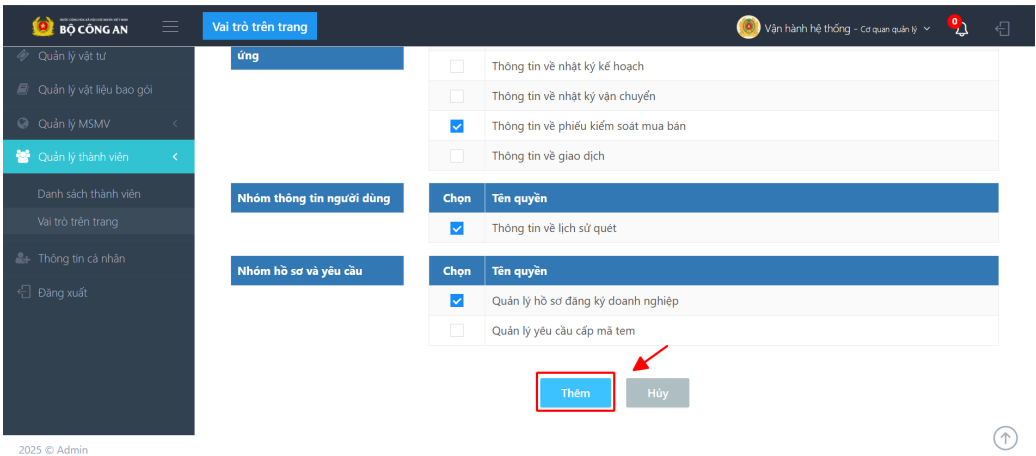
- 2. Nhập tên vai trò và chọn loại vai trò tương ứng.
- 3. Tích chọn các nhóm thông tin/quyền cần cho phép tra cứu hoặc hiển thị đối với vai trò.
- 4. Chọn “Thêm” để lưu vai trò mới.



Hình 16. Bước 1 - Chọn “Thêm mới”.



Hình 17. Bước 2 - Nhập tên vai trò, chọn loại vai trò và lựa chọn quyền.



Hình 18. Bước 3 - Chọn “Thêm” để lưu.

KẾT QUẢ

Vai trò mới được ghi nhận sau khi thao tác lưu thành công.

5. Quản lý doanh nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp liên kết

MỤC ĐÍCH

Tra cứu thông tin doanh nghiệp, tổ chức và doanh nghiệp liên kết.

Trường tra cứu

- Tên doanh nghiệp/tổ chức
- Mã số thuế
- Người đại diện

STT	Hình ảnh	Tên doanh nghiệp tổ chức	Người đại diện	Số điện thoại	Loại hình	Trạng thái
1		CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐỒNG ĐỒ 2 - BQP		0865036708	Doanh nghiệp tổ chức	
2		Công ty TNHH Thương Mại Cường Thanh		0976172986	Doanh nghiệp tổ chức	
3		CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU AN PHÁT		02432012499	Doanh nghiệp tổ chức	
4		CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI LOGISTIC VIỆT NAM		0392153718	Doanh nghiệp tổ chức	
5		Công ty TNHH SH Hà Nội		0325784007	Doanh nghiệp tổ chức	

Hình 19. Các trường lọc tra cứu doanh nghiệp, tổ chức và doanh nghiệp liên kết.

STT	Hình ảnh	Tên doanh nghiệp tổ chức	Người đại diện	Số điện thoại	Loại hình
1		Công ty TNHH CPE Việt Nam		03203839368	Doanh nghiệp tổ chức

Hình 20. Ví dụ nhập điều kiện và xem kết quả tra cứu.

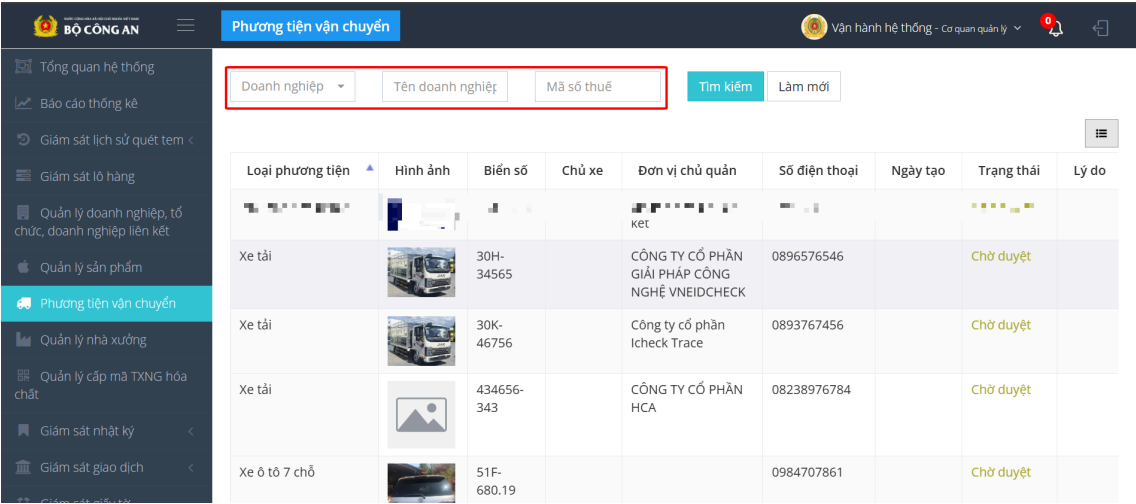
6. Quản lý phương tiện vận chuyển

MỤC ĐÍCH

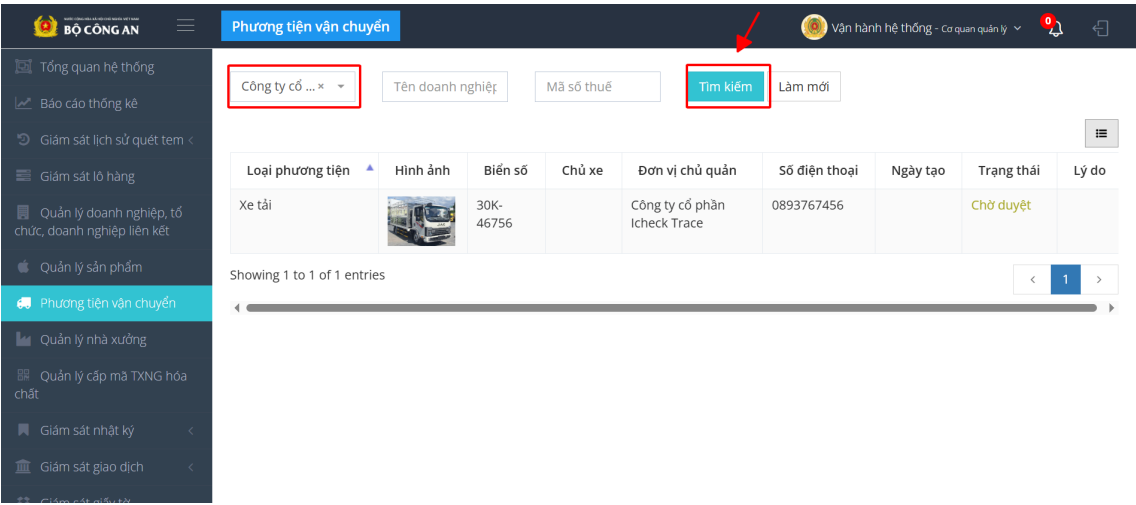
Tra cứu phương tiện vận chuyển và thông tin liên quan trên hệ thống.

Trường tra cứu

- Tên doanh nghiệp
- Mã số thuế



Hình 21. Bộ lọc tra cứu phương tiện vận chuyển.



Hình 22. Ví dụ tra cứu và danh sách phương tiện phù hợp.

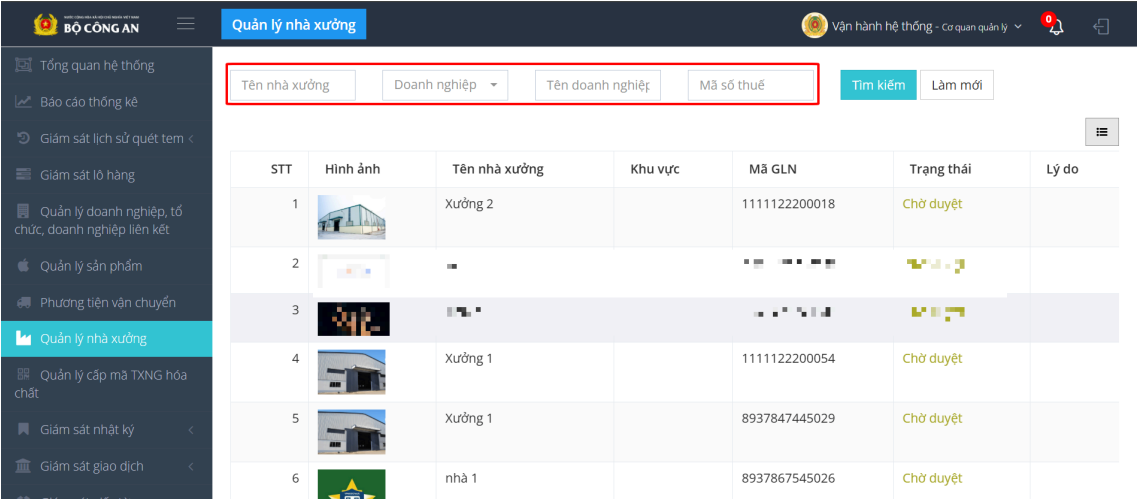
7. Quản lý nhà xưởng

MỤC ĐÍCH

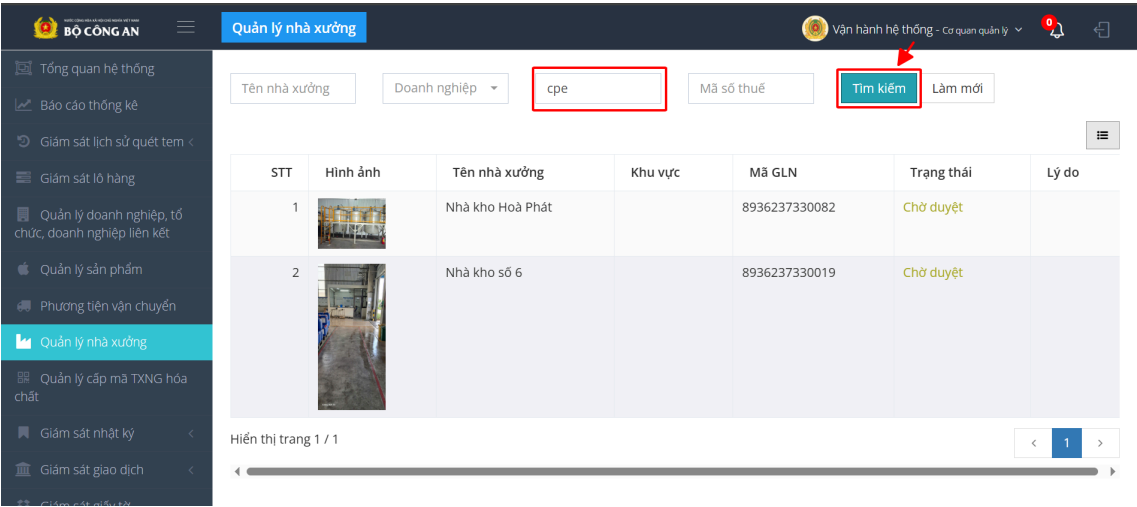
Tra cứu thông tin nhà xưởng phục vụ công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

Trường tra cứu

- Tên doanh nghiệp
- Mã số thuế
- Tên nhà xưởng



Hình 23. Các trường lọc tra cứu nhà xưởng.



Hình 24. Ví dụ tra cứu theo doanh nghiệp và xem kết quả.

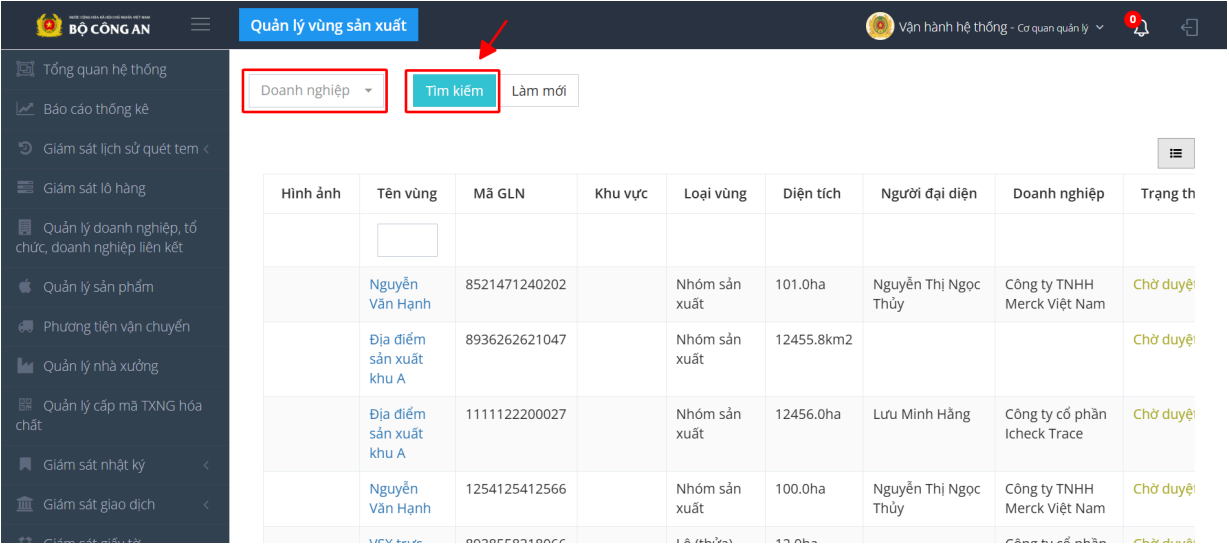
8. Quản lý vùng sản xuất

MỤC ĐÍCH

Tra cứu vùng sản xuất và thông tin liên quan.

Trường tra cứu

- Doanh nghiệp



Hình 25. Tra cứu vùng sản xuất theo doanh nghiệp.

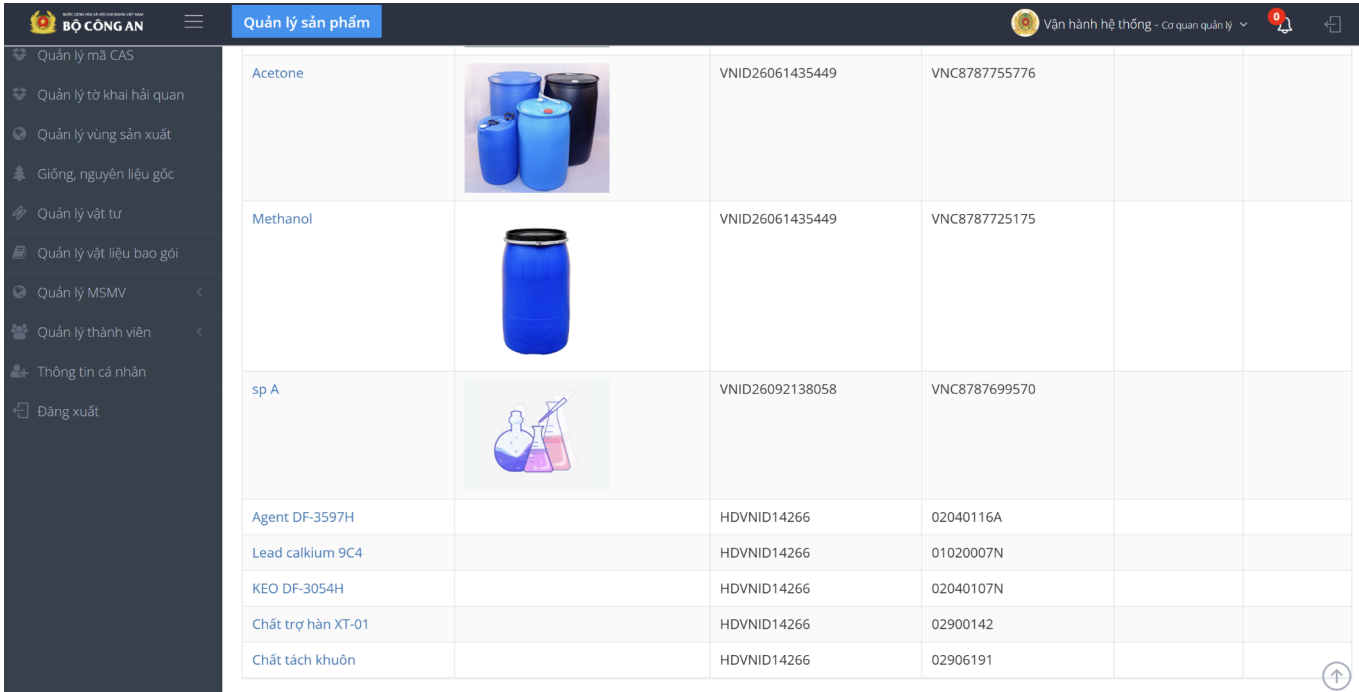
9. Quản lý sản phẩm

MỤC ĐÍCH

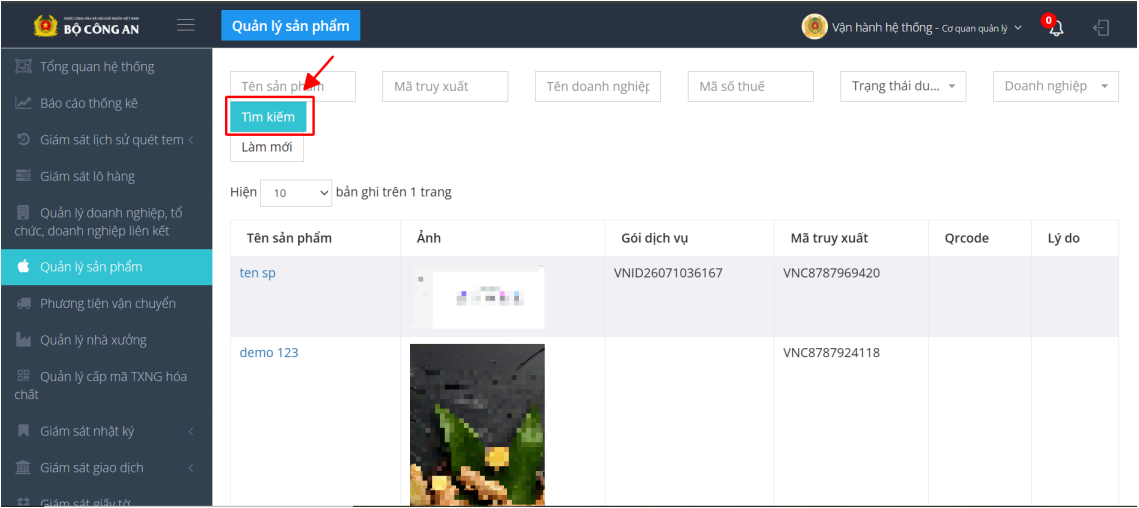
Tra cứu sản phẩm, tình trạng và thông tin truy xuất.

Trường tra cứu

- Tên doanh nghiệp
- Mã số thuế
- Tên sản phẩm
- Mã truy xuất



Hình 26. Các trường lọc tra cứu sản phẩm.



Hình 27. Ví dụ thực hiện tìm kiếm và xem danh sách sản phẩm.

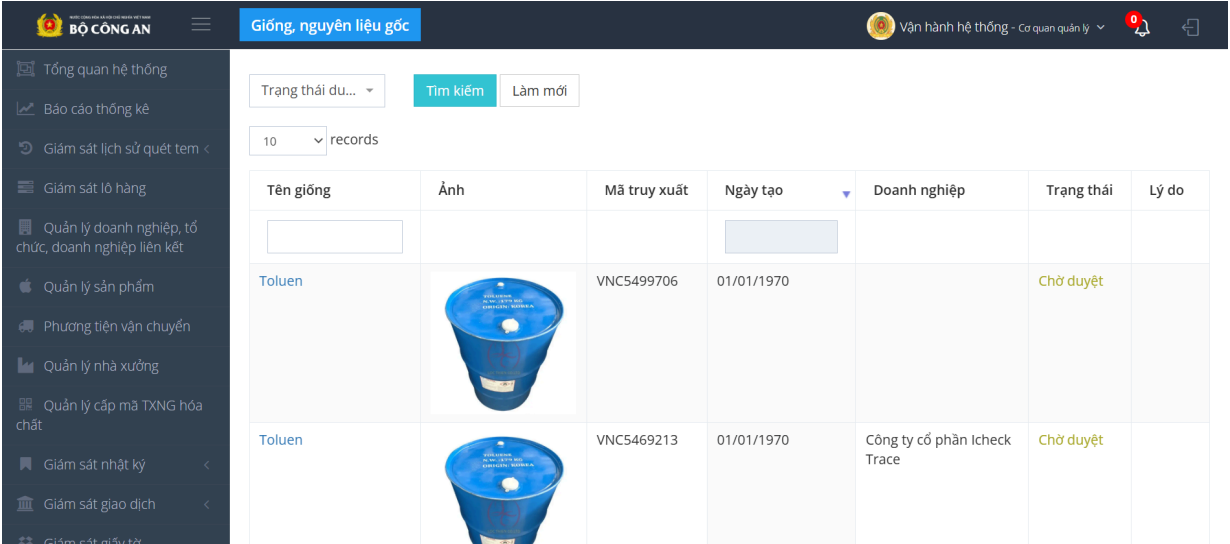
10. Quản lý giống, nguyên liệu gốc

MỤC ĐÍCH

Theo dõi giống, nguyên liệu gốc được sử dụng trong quá trình sản xuất.

Thao tác

- 1. Mở mục “Giống, nguyên liệu gốc” trên trình đơn bên trái.
- 2. Chọn trạng thái hoặc điều kiện lọc cần thiết, sau đó chọn “Tìm kiếm”.
- 3. Xem tên giống/nguyên liệu, hình ảnh, mã truy xuất, ngày tạo, doanh nghiệp và trạng thái trong bảng kết quả.



Hình 28. Danh sách giống, nguyên liệu gốc và bộ lọc trạng thái.

11. Quản lý vật tư

MỤC ĐÍCH

Theo dõi vật tư sử dụng trong quá trình sản xuất.

Thao tác

- 1. Mở chức năng “Quản lý vật tư”.
- 2. Chọn trạng thái cần lọc, sau đó chọn “Tìm kiếm”.

3. Xem tên vật tư, hình ảnh, mã truy xuất, ngày tạo, doanh nghiệp và trạng thái trong bảng kết quả.

BỘ CÔNG AN
Vận hành hệ thống - Cơ quan quản lý

Tổng quan hệ thống

Báo cáo thông kê

Giám sát lịch sử quét tem <

Giám sát lô hàng <

Quản lý doanh nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp liên kết <

Quản lý sản phẩm <

Phương tiện vận chuyển <

Quản lý nhà xưởng <

Quản lý cấp mã TXNG hóa chất <

Giám sát nhật ký <

Giám sát giao dịch <

Giám sát giấy tờ <

Quản lý vật tư

Trạng thái du... ▾

Tìm kiếm

Làm mới

10 ▾

records

Tên	Hình ảnh	Mã truy xuất	Ngày tạo	Doanh nghiệp	Trạng thái	Lý do
Mặt nạ phòng độc		VNC11881115	23/09/2026		Chờ duyệt	
Mặt nạ phòng độc		VNC11855837	23/09/2026	Công ty cổ phần Icheck Trace	Chờ duyệt	

Hình 29. Danh sách vật tư trên hệ thống.

12. Quản lý vật liệu bao gói

MỤC ĐÍCH

Theo dõi vật liệu bao gói sử dụng trong quá trình sản xuất và đóng gói.

Trường tra cứu

- Tên vật liệu bao gói
- Ngày tạo

BỘ CÔNG AN

Tổng quan hệ thống

Báo cáo thống kê

Giám sát lịch sử quét tem

Giám sát lô hàng

Quản lý doanh nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp liên kết

Quản lý sản phẩm

Phương tiện vận chuyển

Quản lý nhà xưởng

Quản lý cấp mã TXNG hóa chất

Giám sát nhật ký

Giám sát giao dịch

Giám sát nhà máy

Quản lý vật liệu bao gói

Tên vật liệu bao gói

Ngày tạo

Trang thái duyệt

Tìm kiếm

Làm mới

Hiện

10

bản ghi trên 1 trang

Tên	Doanh nghiệp	Trang thái	Lý do
demo	Công ty TNHH Merck Việt Nam	Chờ duyệt	
Thùng đựng hóa chất		Chờ duyệt	
Thùng đựng hóa chất	Công ty cổ phần Icheck Trace	Chờ duyệt	
Thùng đựng hóa chất	CÔNG TY CỔ PHẦN HCA	Chờ duyệt	
HỘP VIP ĐÉN LÔNG	Công ty cổ phần rau củ quả bốn mùa	Chờ duyệt	
HỘP HỒNG KHUẾ	Công ty cổ phần rau củ quả bốn mùa	Chờ duyệt	
HỘP KHÔNG TƯỚC	Công ty cổ phần rau củ quả bốn mùa	Chờ duyệt	
HỘP TRÚC LIÊN	Công ty cổ phần rau củ quả bốn mùa	Chờ duyệt	
Túi bao bì đựng gạo (Bao bì Premium 2kg)	CÔNG TY TNHH TECHPAL SÓC TRĂNG	Chờ duyệt	
Thùng carton (Thùng carton 2kg/5kg)	CÔNG TY TNHH TECHPAL SÓC TRĂNG	Chờ duyệt	

Hình 30. Các trường lọc tra cứu vật liệu bao gói.

BỘ CÔNG AN

Văn hành hệ thống - Cơ quan quản lý

Quản lý vật liệu bao gói

Tổng quan hệ thống | Bảo cáo thông kê | Giám sát lịch sử quét tem | Giám sát lỗi hàng | Quản lý doanh nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp liên kết | Quản lý sản phẩm | Phương tiện vận chuyển | Quản lý nhà xưởng | Quản lý cấp mã TNGH hóa chất | Giám sát nhật ký | Giám sát giao dịch

thùng Ngày tạo Trạng thái duyệt Tìm kiếm Làm mới

Hiện 10 bản ghi trên 1 trang

Tên	Doanh nghiệp	Trạng thái	Lý do
Thùng đựng hóa chất		Chờ duyệt	
Thùng đựng hóa chất	Công ty cổ phần Icheck Trace	Chờ duyệt	
Thùng đựng hóa chất	CÔNG TY CỔ PHẦN HCA	Chờ duyệt	
Thùng carton (Thùng carton 2kg/Skg)	CÔNG TY TNHH TECHPAL SÓC TRĂNG	Chờ duyệt	
Thùng xốp bảo quản nấm	Test-DN	Chờ duyệt	
Thùng chứa clore hóa lỏng		Chờ duyệt	

Hiện thị trang 1 / 1

Hình 31. Ví dụ nhập điều kiện và xem kết quả tra cứu.

13. Giám sát giấy tờ

MỤC ĐÍCH

Tra cứu giấy tờ, hồ sơ liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Trường tra cứu

- Số hoặc tên giấy tờ
- Nguồn
- Đơn vị cấp
- Loại giấy tờ
- Doanh nghiệp


BỘ CÔNG AN

Giám sát giấy tờ

Vận hành hệ thống - Cơ quan quản lý

Tổng quan hệ thống

Báo cáo thống kê

Giám sát lịch sử quét tem

Giám sát lỗi hàng

Quản lý doanh nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp liên kết

Quản lý sản phẩm

Phương tiện vận chuyển

Quản lý nhà xưởng

Quản lý cấp mã TXNG hóa chất

Giám sát nhật ký

Giám sát giao dịch

Số hoặc tên giấy tờ

Trạng thái duyệt

Nguồn

Doanh nghiệp

Đơn vị cấp

Tìm kiếm

Làm mới

Loại giấy tờ

STT	Số giấy tờ	Tên giấy tờ	Đơn vị cấp	Loại giấy tờ	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Nguồn	Trạng thái
1	389/GCNDĐK-SCT			Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	11/09/2023		Đồng bộ	Đã xử
2		Đơn đăng ký					Doanh nghiệp	Đã xử
3		Giấy chứng nhận mã GCP					Doanh nghiệp	Đã xử

Hình 32. Các trường lọc tra cứu giấy tờ.

BỘ CÔNG AN
Vận hành hệ thống - Cơ quan quản lý

Giám sát giấy tờ

- Tổng quan hệ thống
- Báo cáo thống kê
- Giám sát lịch sử quét tem
- Giám sát lỗi hàng
- Quản lý doanh nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp liên kết
- Quản lý sản phẩm
- Phương tiện vận chuyển
- Quản lý nhà xưởng
- Quản lý cấp mã TXNG hóa chất
- Giám sát nhật ký
- Giám sát giao dịch

Số hoặc tên giấy tờ	Nguồn	Đơn vị cấp	Loại giấy tờ
Trạng thái duyệt	Doanh nghiệp	Tìm kiếm	Làm mới

STT	Số giấy tờ	Tên giấy tờ	Đơn vị cấp	Loại giấy tờ	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Nguồn	Trạng thái
1	5000219471	Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp	Tỉnh Tuyên Quang	Giấy Đăng kí kinh doanh	17/11/2025		Doanh nghiệp	Chờ xử lý
2	22032019	Giấy đăng ký kinh doanh	Thành Phố Hà Nội	Giấy Đăng kí kinh doanh	22/03/2019		Doanh nghiệp	Chờ xử lý
3	3234	Demo- giấy tờ 1	Bộ Y tế	Giấy Đăng kí kinh doanh			Doanh nghiệp	Chờ xử lý
4	0304789869	GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP	Thành Phố TP. Hồ Chí Minh	Giấy Đăng kí kinh doanh			Doanh nghiệp	Chờ xử lý

Hình 33. Ví dụ tra cứu giấy tờ và danh sách kết quả.

2. Giám sát nhật ký

2.1 Nhật ký hoạt động

MỤC ĐÍCH

Tra cứu lịch sử hoạt động phát sinh trên hệ thống.

Thao tác

1. Mở “Giám sát nhật ký” → “Nhật ký hoạt động”.
2. Chọn trạng thái hoặc điều kiện lọc phù hợp với bản ghi cần tra cứu.
3. Xem các bản ghi trong danh sách kết quả.

BỘ CÔNG AN
Vận hành hệ thống - Cơ quan quản lý

Tổng quan hệ thống

Báo cáo thống kê

Giám sát lịch sử quét tem <

Giám sát lỗi hàng

Quản lý doanh nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp liên kết

Quản lý sản phẩm

Phương tiện vận chuyển

Quản lý nhà xưởng

Quản lý cấp mã TXNG hóa chất

Giám sát nhật ký

Nhật ký hoạt động

Nhật ký kế hoạch

Nhật ký hoạt động

Trạng thái du... >
Tìm kiếm
Làm mới

10 > records

ID	Tiêu đề	Nhóm ngành	Thời gian tạo	Thời gian thực hiện	Người đăng	Người duyệt	Thời gian o
38907	Tham gia hệ thống		10/12/2026		NGUYỄN THỊ ĐIẾP		
38904	Tham gia hệ thống		10/12/2026		Đỗ Tấn Lộc		
38901	Tham gia hệ thống		10/12/2026		Dương Thị Hồng Hạnh		
38892	Đánh giá năng lực người lao động	Nhóm ngành hóa chất	10/10/2026		Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	10/10/2026
38889	Hóa chất	Nhóm ngành hóa	10/10/2026		Phí Thị Loan		

Hình 36. Danh sách nhật ký hoạt động.

2.2 Nhật ký kế hoạch

MỤC ĐÍCH

Tra cứu các kế hoạch được lập và lưu trên hệ thống.

Thao tác

1. Mở “Giám sát nhật ký” → “Nhật ký kế hoạch”.
2. Nhập hoặc chọn điều kiện lọc trên đầu danh sách.
3. Chọn “Tìm kiếm” để xem các kế hoạch phù hợp.

Tổng quan hệ thống

Báo cáo thống kê

Giám sát lịch sử quét tem

Giám sát lô hàng

Quản lý doanh nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp liên kết

Quản lý sản phẩm

Phương tiện vận chuyển

Quản lý nhà xưởng

Quản lý cấp mã TXNG hóa chất

Giám sát nhật ký

Nhật ký hoạt động

Nhật ký kế hoạch

Tiêu đề...

Nhóm ngành...

--Người đăng--

HT lịch sử

HT truy xuất

Trạng thái duyệt

Tìm kiếm

Làm mới

ID	Tiêu đề	Nhóm ngành	Thời gian tạo	Số công việc	Người đăng
38895	nhật ký kế hoạch nè	Nhóm ngành hóa chất	23:46 10/10/2026	8	Nguyễn Thị Ngọc
38136	demo	Nhóm ngành hóa chất	11:20 22/09/2026	1	Lưu Minh Hằng
38130	Kế hoạch xuất bản	Nhóm ngành hóa chất	10:49 22/09/2026	1	Lưu Minh Hằng
38106	Kế hoạch thu mua hóa chất	Nhóm ngành hóa chất	09:30 22/09/2026	1	Nguyễn Thanh H
38088	tiêu đề	Nhóm ngành Công thương	14:02 21/09/2026	12	Nguyễn Thị Ngọc
38082	tiêu đề đã chọn	Nhóm ngành Công thương	09:44 21/09/2026	2	thuy12

Hình 37. Danh sách nhật ký kế hoạch và các trường lọc.

2.3 Nhật ký vận chuyển

MỤC ĐÍCH

Tra cứu lịch sử vận chuyển hàng hóa, phương tiện và hành trình.

Thao tác

- 1. Mở “Giám sát nhật ký” → “Nhật ký vận chuyển”.
- 2. Chọn trạng thái hoặc điều kiện lọc theo chuyển vận chuyển cần tra cứu.
- 3. Xem các bản ghi vận chuyển trong bảng kết quả.

Tổng quan hệ thống

Báo cáo thống kê

Giám sát lịch sử quét tem

Giám sát lô hàng

Quản lý doanh nghiệp, tổ chức, doanh nghiệp liên kết

Quản lý sản phẩm

Phương tiện vận chuyển

Quản lý nhà xưởng

Quản lý cấp mã TXNG hóa chất

Giám sát nhật ký

Nhật ký hoạt động

Nhật ký kế hoạch

Nhật ký vận chuyển

Trạng thái du...

Tìm kiếm

Làm mới

10 records

ID	Lô hàng	Tài xế	Phương tiện vận chuyển	Thời gian	Lý do từ chối duyệt
38898		Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Nhật ký vận chuyển	10/10/2026 23:48:00	
38790		Lê Huỳnh Thanh Tâm	Nhật ký vận chuyển	10/09/2026 10:42:00	
38787		Lê Huỳnh Thanh Tâm	Nhật ký vận chuyển	10/09/2026 10:19:00	
38487		Lê Huỳnh Thanh Tâm	Nhật ký vận chuyển	10/01/2026 15:42:00	
38484		Lê Huỳnh Thanh Tâm	Nhật ký vận chuyển	10/01/2026 14:40:00	
38478		Lê Huỳnh Thanh Tâm	Nhật ký vận chuyển	10/01/2026 11:17:00	
38202		Lưu Minh Hằng	Nhật ký vận chuyển	01/01/1970 08:00:00	
38178		Lê Huỳnh Thanh Tâm	Nhật ký vận chuyển	01/01/1970 08:00:00	

Hình 38. Danh sách nhật ký vận chuyển.

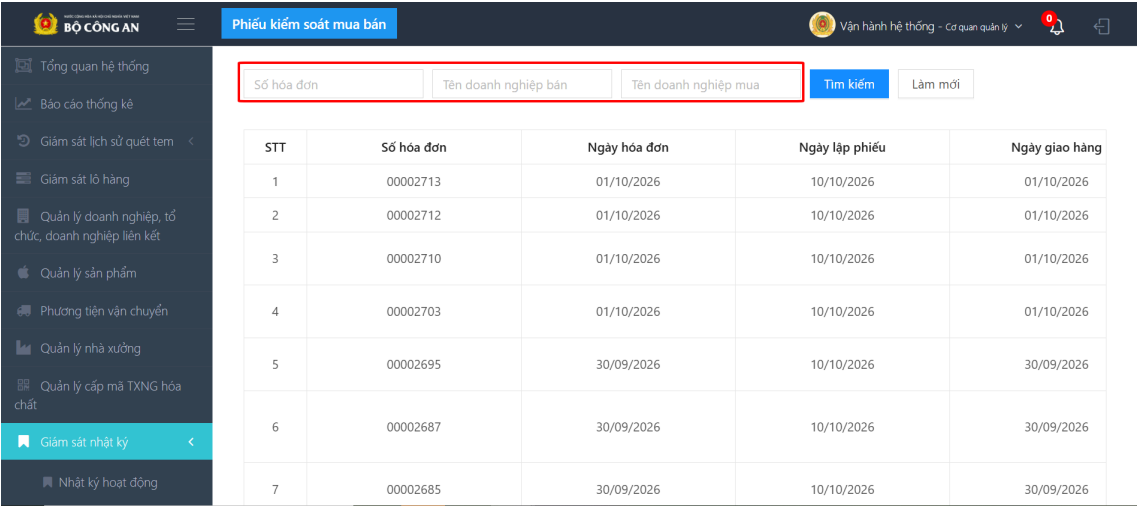
2.4 Phiếu kiểm soát mua bán

MỤC ĐÍCH

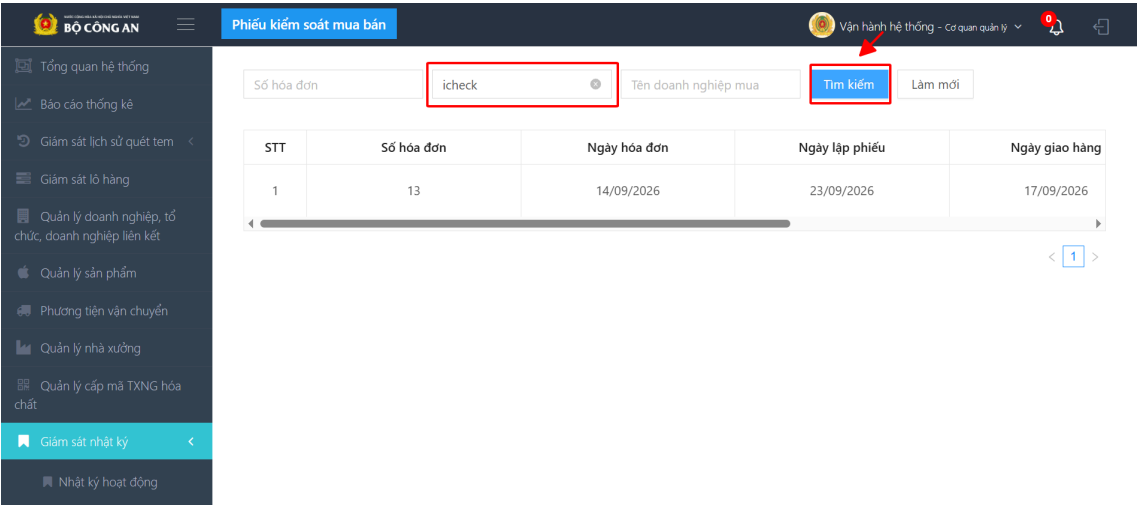
Tra cứu phiếu kiểm soát mua bán và thông tin bên mua, bên bán.

Trường tra cứu

- Số hóa đơn
- Tên doanh nghiệp bán
- Tên doanh nghiệp mua



Hình 39. Các trường lọc tra cứu phiếu kiểm soát mua bán.



Hình 40. Ví dụ thực hiện tìm kiếm phiếu kiểm soát mua bán.

3. Giám sát giao dịch

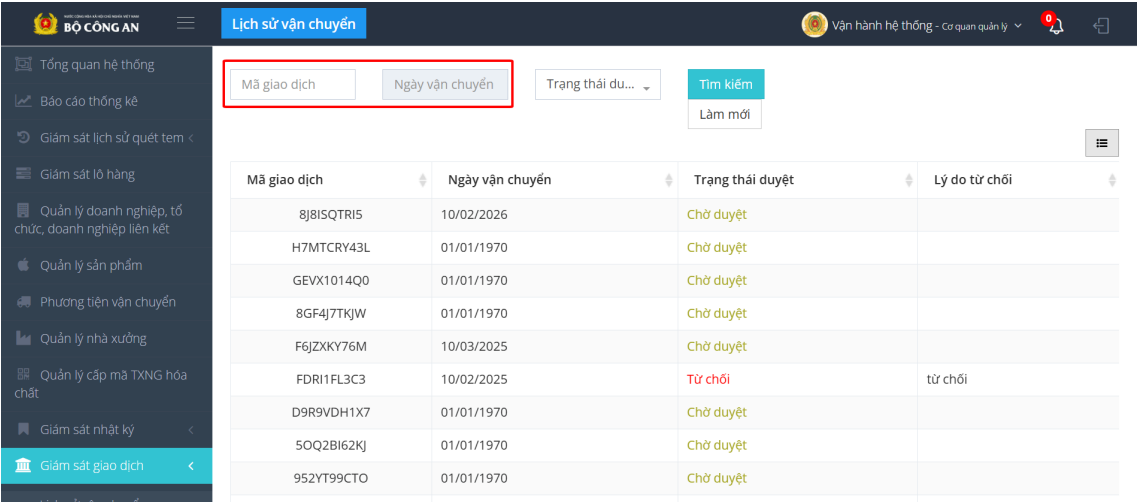
3.1 Lịch sử vận chuyển

MỤC ĐÍCH

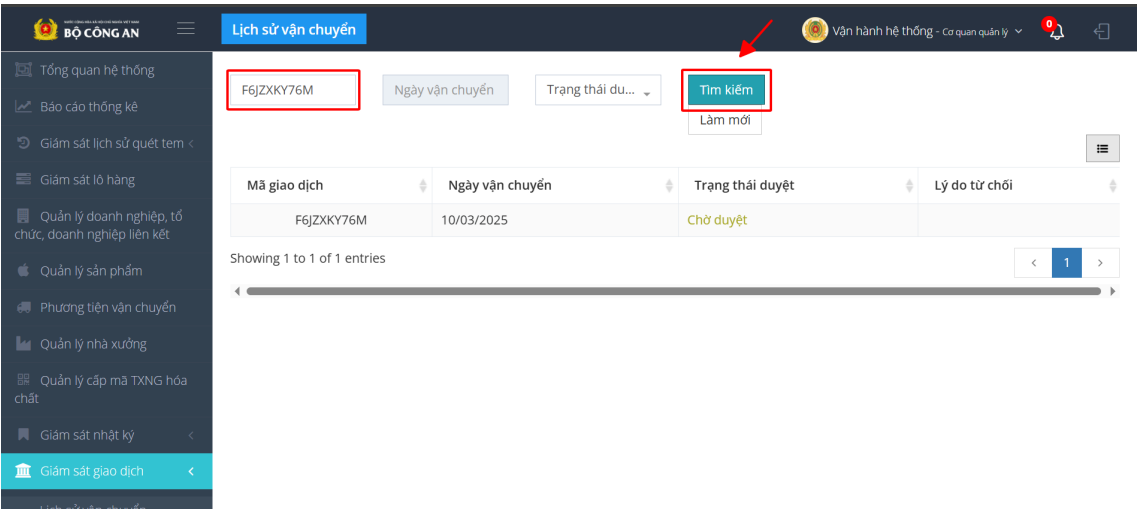
Tra cứu lịch sử vận chuyển, phương tiện và hành trình.

Trường tra cứu

- Mã giao dịch
- Ngày vận chuyển



Hình 41. Các trường lọc tra cứu lịch sử vận chuyển.



Hình 42. Ví dụ thực hiện tìm kiếm lịch sử vận chuyển.

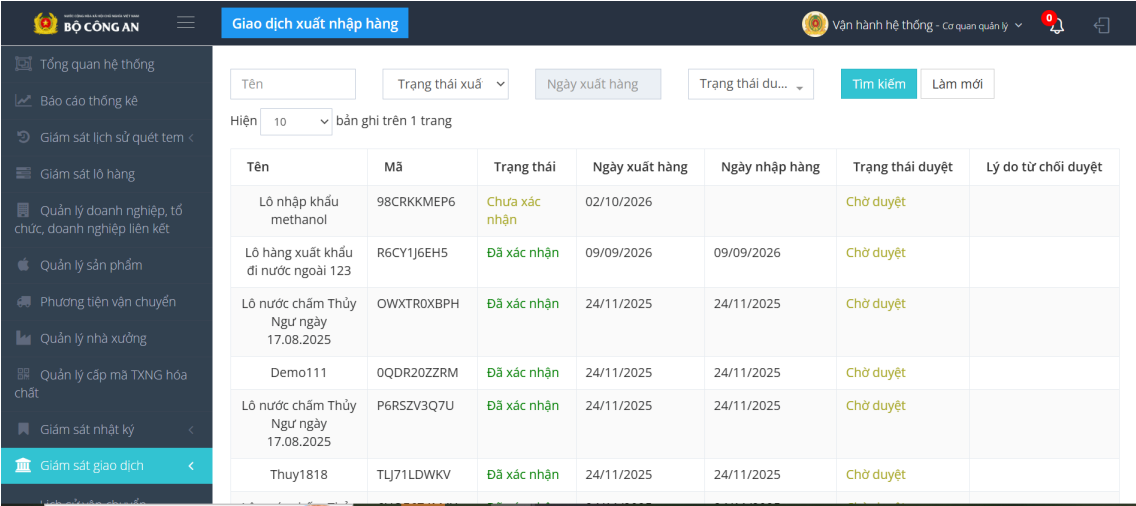
3.2 Giao dịch xuất nhập hàng

MỤC ĐÍCH

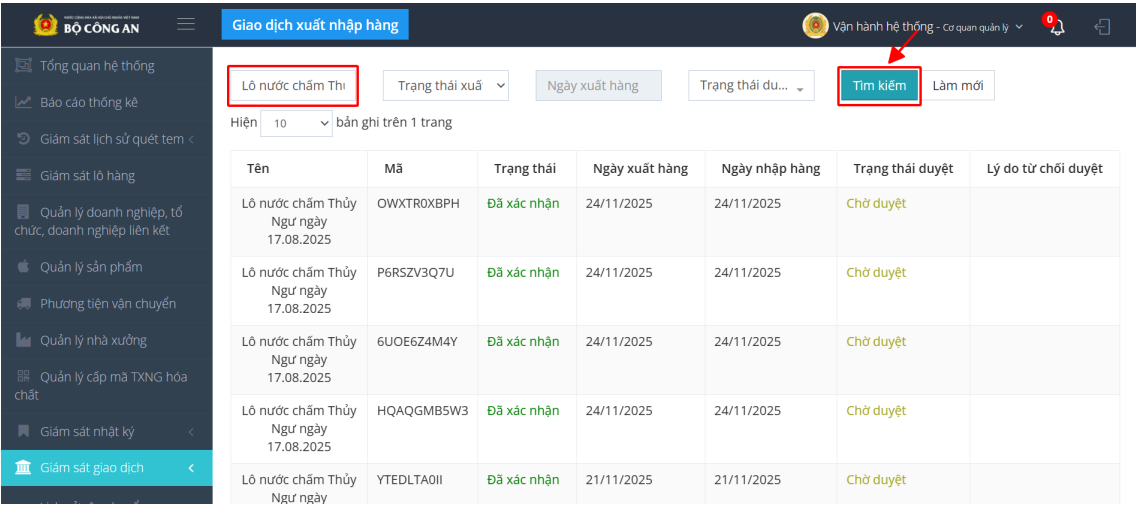
Tra cứu giao dịch xuất, nhập hàng hóa và thông tin liên quan.

Trường tra cứu

- Tên
- Ngày xuất hàng



Hình 43. Danh sách giao dịch xuất, nhập hàng.



Hình 44. Các trường lọc tra cứu giao dịch xuất nhập hàng.

4. Giám sát lịch sử quét tem

MỤC ĐÍCH

Theo dõi số lượt quét tem theo thời gian và loại tem hiển thị trên hệ thống.

4.1 Thống kê lượt quét

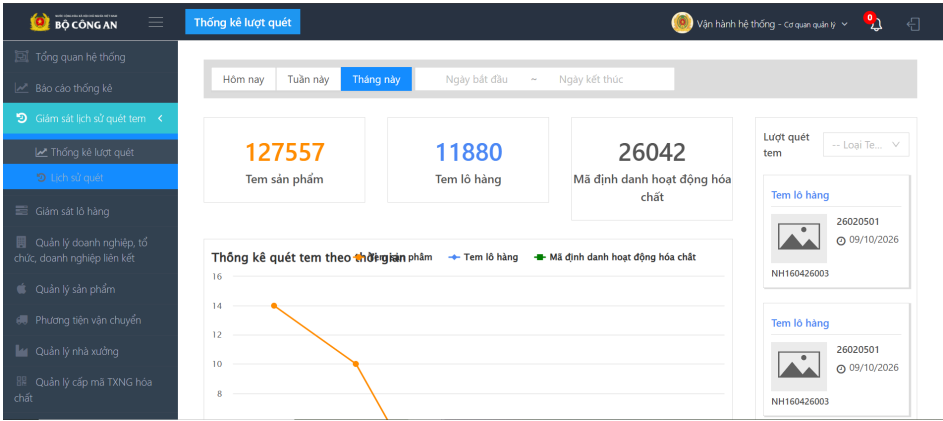
PHẠM VI

Màn hình cho phép xem thống kê lượt quét theo ngày, tháng, năm và các khoảng thời gian có trên giao diện.

Nội dung thống kê

- Thống kê theo thời gian: hôm nay, tuần này, tháng này hoặc theo ngày cụ thể.
- Phân loại theo từng loại tem: tem sản phẩm, tem lô hàng, tem chống giả (biến đổi).

- Hiện thị tổng lượt quét của từng loại tem.
- Biểu đồ thể hiện số lượt quét theo thời gian.
- Danh sách tem được quét nhiều, kèm hình ảnh, mã tem và ngày.



Hình 45. Màn hình thống kê lượt quét và biểu đồ theo thời gian.

4.2 Lịch sử quét

MỤC ĐÍCH

Tra cứu chi tiết từng lượt quét mã truy xuất trên hệ thống.

Thông tin hiển thị

- Ảnh đối tượng/sản phẩm được gắn mã.
- Tên đối tượng: sản phẩm, lô hàng, v.v.
- Mã tem quét.
- Loại tem: tem sản phẩm, tem lô hàng, v.v.
- Người quét (nếu đăng nhập hoặc cung cấp thông tin).
- Số điện thoại, vị trí, hệ điều hành, ứng dụng sử dụng.
- Thời gian quét.

Lịch sử quét										
BỘ CÔNG AN										
Vận hành hệ thống - Cơ quan quản lý										
-- Loại Tem --										
Tên đối tượng...										
-- Vị trí --										
Ngày bắt đầu ~ Ngày kết thúc										
Tìm kiếm Làm mới Xuất file excel										
STT	Ảnh đối tượng	Tên đối tượng	Mã tem quét	Loại tem	Người quét	Số điện thoại	Vị trí	Hệ điều hành	Ứng dụng	Thời gian
1		26020501	NH160426003	Tem lô hàng				Trình duyệt	Zalo	09/10/2026
2		26020501	NH160426003	Tem lô hàng				Trình duyệt	Zalo	09/10/2026
3		26020501	NH160426003	Tem lô hàng			Hà Nội	Trình duyệt	Zalo	09/10/2026

Hình 46. Danh sách lịch sử quét tem.

IV. QUẢN LÝ MÃ ĐỊNH DANH HÓA CHẤT

THAO TÁC
CHUNG

Chọn loại mã → nhập mã hoặc tên tương ứng → chọn “Tìm kiếm”. Chọn “Làm mới” khi cần xóa điều kiện.

1. Quản lý mã HS (mã phân loại hàng hóa)

MỤC ĐÍCH

Tra cứu mã HS và thông tin hàng hóa liên quan.

Trường tra cứu

- Mã HS hoặc tên hàng hóa

ID	HS code	Tên hàng hoá	Trạng thái	Lý do
1003	0101	Ngựa lừa sống	Đã duyệt	ffff
1005	01012100	- Loại thuần chủng để nhân giống	Chờ duyệt	
1006	01012900	- Loại khác	Chờ duyệt	
1007	010130	Lừa	Chờ duyệt	
1008	01013010	- Loại thuần chủng để nhân giống	Chờ duyệt	
1009	01013090	- Loại khác	Chờ duyệt	
1010	01019000	Loại khác	Chờ duyệt	
1011	0102	Động vật sống họ trâu bò	Chờ duyệt	
1013	01022100	- Loại thuần chủng để nhân giống	Chờ duyệt	
1014	010229	- Loại khác	Chờ duyệt	

Hình 47. Bộ lọc tra cứu mã HS theo mã hoặc tên hàng hóa.

2. Quản lý mã CAS (mã định danh chất hóa học)

MỤC ĐÍCH

Tra cứu mã CAS và thông tin hóa chất liên quan.

Trường tra cứu

- Số CAS hoặc tên hóa chất

ID	CAS Number	Tên hóa chất (Tên thường gọi)	Trạng thái	Lý do
00006c63-9e35-4a8c-b31b-76d443e9ac7a	68123-40-0	1-allyl-1,1-dimethyl-2-stearylhydrazinium chloride	Đã duyệt	fff
0000b466-12e7-4e1e-ab41-517b0fb3945	14742-26-8	METHANOL-13C	Chờ duyệt	
000140c3-5349-4ce0-8912-4bba6e1e3988	713-46-2	2-(4-tert-butylphenoxy)ethanol	Chờ duyệt	
00015e5b-7a76-4f6b-9f28-f2ef7985b5b3	53831-70-2	2-Ethyl-4-Methylimidazolium Tetraphenyl Borate	Chờ duyệt	
0001a29c-ce0f-4885-8cfe-e87d14521b05	94071-25-7	2-hydroxy-3-[3-[1,3,3,3-tetramethyl-1-[[trimethylsilyl]oxy]disiloxanyl]propoxy]propyltrimethylammonium acetate	Chờ duyệt	

Hình 48. Các trường lọc tra cứu mã CAS.

V. CẤU HÌNH HỆ THỐNG

1. Thông tin cá nhân

MỤC ĐÍCH	Cập nhật thông tin cá nhân của người dùng trên hệ thống.
----------	--

Thông tin có thể cập nhật

- Tên
- Ảnh
- Email
- Địa chỉ
- Chức danh

Thao tác

1. Mở mục “Thông tin cá nhân”.
2. Cập nhật các trường cần thay đổi trên biểu mẫu.
3. Chọn “Lưu” để hoàn tất.

Hình 49. Biểu mẫu cập nhật thông tin cá nhân.

Hình 50. Vị trí nút “Lưu” để hoàn tất cập nhật.

KẾT QUẢ	Thông tin cá nhân được lưu sau khi hoàn tất thao tác “Lưu”.
---------	---

2. Báo cáo thống kê

MỤC ĐÍCH	Tổng hợp số liệu theo khoảng thời gian hiển thị trên màn hình báo cáo.
----------	--

Thao tác

- 1. Mở mục “Báo cáo thống kê”.
- 2. Chọn khoảng thời gian cần thống kê theo giao diện hiển thị.
- 3. Chọn “Thống kê” để cập nhật số liệu tổng hợp.
- 4. Xem các chỉ số tổng hợp trên màn hình.



Hình 51. Màn hình báo cáo thống kê với các chỉ số tổng hợp.

KẾT QUẢ	Màn hình hiển thị các chỉ số tổng hợp theo khoảng thời gian đã chọn.
---------	--

PHỤ LỤC A. BẢNG TRA CỨU NHANH

Bảng tổng hợp các trường tra cứu chính theo từng chức năng.

CHỨC NĂNG	TRƯỜNG TRA CỨU / THÔNG TIN CHÍNH
Mã GCP	Mã GCP; Mã số thuế; Doanh nghiệp
Mã GTIN	Mã GCP; Mã số thuế; Doanh nghiệp
Mã GLN	Mã GCP; Mã số thuế; Doanh nghiệp
Mã SSCC	Mã GCP; Mã số thuế; Doanh nghiệp
Mã GIAI	Mã GCP; Mã số thuế; Doanh nghiệp
Tờ khai hải quan	Số tờ khai; Tên người nhập khẩu; Mã số thuế; Mã nước xuất xứ; Ngày tạo
Hóa đơn	Tên hóa đơn; Số hóa đơn; Ký hiệu hóa đơn; Ký hiệu mẫu số; Mã số thuế; Doanh nghiệp
Danh sách thành viên	Họ và tên; Số điện thoại; Số CCCD; Vai trò trên trang
Doanh nghiệp/tổ chức/liên kết	Tên doanh nghiệp/tổ chức; Mã số thuế; Người đại diện
Phương tiện vận chuyển	Tên doanh nghiệp; Mã số thuế
Nhà xưởng	Tên doanh nghiệp; Mã số thuế; Tên nhà xưởng
Vùng sản xuất	Doanh nghiệp
Sản phẩm	Tên doanh nghiệp; Mã số thuế; Tên sản phẩm;
Vật liệu bao gói	Tên vật liệu bao gói; Ngày tạo
Giấy tờ	Số hoặc tên giấy tờ; Nguồn; Đơn vị cấp; Loại giấy tờ; Doanh nghiệp
Lô hàng	Mã hoặc tên lô hàng; Doanh nghiệp; Mã số thuế; Loại lô hàng; Ngày sản xuất; Hạn sử dụng; Ngày tạo
Phiếu kiểm soát mua bán	Số hóa đơn; Tên doanh nghiệp bán; Tên doanh nghiệp mua
Lịch sử vận chuyển	Mã giao dịch; Ngày vận chuyển
Giao dịch xuất nhập hàng	Tên; Ngày xuất hàng
Mã HS	Mã HS; Tên hàng hóa
Mã CAS	Số CAS; Tên hóa chất

PHỤ LỤC B. THUẬT NGỮ VÀ AN TOÀN TÀI KHOẢN

Bảng dưới đây giải thích các thuật ngữ được sử dụng trong tài liệu.

1. Giải nghĩa nhanh các mã định danh

MÃ	GIẢI NGHĨA	CÁCH HIỂU NHANH
GCP	Mã tiền tố doanh nghiệp	Tiền tố do GS1 cấp cho doanh nghiệp; là cơ sở hình thành các mã định danh GS1 khác của doanh nghiệp.
GTIN	Mã thương phẩm toàn cầu	Dùng để định danh một loại thương phẩm/sản phẩm trong hoạt động thương mại và truy xuất.
GLN	Mã địa điểm toàn cầu	Dùng để định danh một địa điểm hoặc một chủ thể/vị trí trong chuỗi cung ứng.
SSCC	Mã đơn vị vận chuyển	Dùng để định danh duy nhất một đơn vị logistics như kiện, thùng hoặc pallet trong quá trình giao nhận.
GIAI	Mã tài sản riêng lẻ	Dùng để định danh một tài sản riêng lẻ nhằm phục vụ quản lý và truy xuất tài sản.
HS	Mã phân loại hàng hóa	Dùng để phân loại hàng hóa theo hệ thống mã HS; hỗ trợ tra cứu và đối chiếu thông tin hàng hóa.
CAS	Mã định danh chất hóa học	Số định danh dùng để phân biệt một chất hóa học cụ thể, giúp hạn chế nhầm lẫn giữa các tên gọi khác nhau.

2. Lưu ý an toàn tài khoản khi sử dụng

NGUYÊN TẮC	Các lưu ý dưới đây áp dụng khi sử dụng tài khoản. Quy định an toàn thông tin của cơ quan, đơn vị vẫn được ưu tiên.
------------	--

Lưu ý sử dụng tài khoản

- Không chia sẻ mật khẩu hoặc cho người khác sử dụng chung tài khoản được cấp.
- Đăng xuất khỏi hệ thống khi rời máy tính, đặc biệt trên máy tính dùng chung hoặc khu vực làm việc có nhiều người.
- Khi nghi ngờ tài khoản hoặc mật khẩu bị lộ, liên hệ đầu mối quản trị hệ thống của đơn vị để được xử lý.
- Chỉ tải xuống, lưu trữ hoặc chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quyền được cấp và theo quy định nội bộ.